

Số: /TB-UBND

Kiến Minh, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

**Chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện
Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội- Hải Phòng
trên địa bàn các xã Kiến Thụy, Kiến Minh, Kiến Hải,
thành phố Hải Phòng (đoạn trên địa bàn xã Kiến Minh)**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 15/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP, ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2025/NQ-QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 127/2025/NQ-CP ngày 13/5/2025 của Chính phủ về triển khai thực hiện Nghị quyết định số 187/2025/NQ-QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 157/TB-VPCP ngày 05/4/2025; Công điện số 54/CĐ-TTg ngày 30/4/2025; chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại Văn bản số 2982/VP-QH2 ngày 18/4/2025 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố khẩn trương chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về việc phân cấp thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai và trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 06/6/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai- Hà Nội- Hải Phòng đoạn qua địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2581/BQLĐAĐS-DS5 ngày 22/7/2026 của Ban Quản lý dự án đường sắt về việc báo cáo, cung cấp tài liệu công tác bàn giao cọc GPMB, Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Trích lục Bản trích đo địa chính TĐ 20-2025 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 21/7/2026 Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (Ga Nam Hải Phòng);

Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh thông báo chủ trương thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội- Hải Phòng trên địa bàn các xã Kiến Thụy, Kiến Minh, Kiến Hải, thành phố Hải Phòng (đoạn trên địa bàn xã Kiến Minh), cụ thể:

1. Quy mô Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội- Hải Phòng trên địa bàn các xã Kiến Thụy, Kiến Minh, Kiến Hải, thành phố Hải Phòng (đoạn trên địa bàn xã Kiến Minh):

Theo Trích lục Bản trích đo địa chính TĐ 20-2025 do Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 21/7/2026 Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (Ga Nam Hải Phòng), Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội- Hải Phòng trên địa bàn các xã Kiến Thụy, Kiến Minh, Kiến Hải, thành phố Hải Phòng (đoạn trên địa bàn xã Kiến Minh), trong đó diện tích đất thu hồi trên địa bàn xã Kiến Minh là: **923.395,5 m²**, trong đó:

*** Đất nông nghiệp: 805.373,1 m², trong đó:**

- Đất chuyên trồng lúa nước (LUC): 463.577,9 m².
- Đất chuyên trồng lúa nước + Đất nuôi trồng thủy sản (LUC+NTS): 3.338,4 m².
- Đất trồng cây hàng năm khác (HNK): 2.535,5 m².
- Đất trồng cây hàng năm khác + Đất nuôi trồng thủy sản (HNK+NTS): 1.485,5 m².
- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): 327.006,7 m².
- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 7.429,1 m².

*** Đất phi nông nghiệp: 118.022,4 m², trong đó:**

- Đất ở nông thôn (ONT): 117,3 m².
- Đất ở nông thôn + Đất trồng cây lâu năm (ONT + CLN): 70,0 m².
- Đất giao thông (DGT): 48.532,7 m².
- Đất thủy lợi (DTL): 31.527,7 m².
- Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng (DNL): 27,1 m².
- Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt (NTD): 1.489,8 m².
- Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối (SON): 36.257,8 m².

*** Tổng số thửa đất của các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có đất thu hồi theo hiện trạng:** 1.179 hộ gia đình, cá nhân và tổ chức.

2. Giao Phòng Kinh tế xã:

Tham mưu UBND xã chủ trì, phối hợp với Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ theo khoản 1 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024: Trước khi thông báo thu hồi đất được ban hành, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các cơ quan có liên quan, tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi để phổ biến, tiếp nhận ý kiến về các nội dung sau đây:

2.1. Mục tiêu, tầm quan trọng của dự án; quy mô dự án; căn cứ pháp lý để thu hồi đất:

a) Mục tiêu, tầm quan trọng của dự án:

Xây dựng tuyến đường sắt mới hiện đại, đồng bộ nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải nội địa, liên vận quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc; tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, phát huy lợi thế trên hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, bảo đảm kết nối hiệu quả các mạng lưới đường sắt trong nước và quốc tế, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; góp phần hiện thực hóa mục tiêu, nhiệm vụ theo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các Nghị quyết của Đảng.

Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai-Hà Nội- Hải Phòng trên địa bàn các xã Kiến Thụy, Kiến Minh, Kiến Hải, thành phố Hải Phòng là dự án có ý nghĩa rất quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng và các địa phương có dự án đi qua.

b) Phạm vi, quy mô, hình thức đầu tư:

- **Phạm vi:** điểm đầu tại vị trí nối ray qua biên giới (tỉnh Lào Cai), điểm cuối tại ga Lạch Huyện (thành phố Hải Phòng); chiều dài tuyến chính khoảng 390,9 km; chiều dài các tuyến nhánh khoảng 27,9 km; đi qua địa phận 09 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gồm: Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương và Hải Phòng;

- **Quy mô:** đầu tư mới toàn tuyến đường đơn, khổ 1.435 mm; vận chuyển chung hành khách, hàng hóa; tốc độ thiết kế 160 km/h đối với tuyến chính đoạn từ ga Lào Cai mới đến ga Nam Hải Phòng, tốc độ thiết kế 120 km/h đối với đoạn qua khu vực đầu mối thành phố Hà Nội, tốc độ thiết kế 80 km/h đối với các đoạn tuyến còn lại;

- **Hình thức đầu tư:** đầu tư công.

c) Công nghệ: áp dụng công nghệ đường sắt chạy trên ray, điện khí hóa; bảo đảm hiện đại, đồng bộ, an toàn và hiệu quả.

d) Phạm vi thu hồi đất, sơ bộ tổng nhu cầu sử dụng đất và số dân tái định cư:

- Phạm vi thu hồi đất: thực hiện thu hồi đất theo quy mô quy hoạch (đường đôi đối với tuyến chính đoạn từ ga Lào Cai mới đến ga Nam Hải Phòng và đường đơn đối với các đoạn tuyến còn lại).

- Sơ bộ tổng nhu cầu sử dụng đất khoảng 2.632 ha, gồm: đất trồng lúa khoảng 716 ha (trong đó đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên khoảng 709 ha), đất lâm nghiệp khoảng 878 ha, các loại đất khác theo quy định của pháp luật về đất đai khoảng 1.038 ha;

- Sơ bộ số dân tái định cư khoảng 19.136 người.

e) Sơ bộ tổng mức đầu tư và nguồn vốn:

- Sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án là 203.231 tỷ đồng (*hai trăm linh ba nghìn, hai trăm ba mươi một tỷ đồng*);

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước bố trí trong các kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn và nguồn vốn hợp pháp khác.

f) Tiến độ thực hiện dự án: lập báo cáo nghiên cứu khả thi từ năm 2025, phân đầu hoàn thành Dự án chậm nhất vào năm 2030.

2.2. Căn cứ pháp lý, các quy định của pháp luật về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất:

a) Căn cứ pháp lý:

Theo quy định theo khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024 quy định:

“Điều 79. Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng:

Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp thật cần thiết để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng nhằm phát huy nguồn lực đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và bảo tồn di sản văn hóa trong trường hợp sau đây:

1. Xây dựng công trình giao thông, bao gồm: đường ô tô cao tốc, đường ô tô, đường trong đô thị, đường nông thôn kể cả đường tránh, đường cứu nạn và đường trên đồng ruộng phục vụ nhu cầu đi lại chung của mọi người, điểm dừng xe, điểm đón trả khách, trạm thu phí giao thông, công trình kho bãi, nhà để xe ô tô; bến phà, bến xe, trạm dừng nghỉ; các loại hình đường sắt; nhà ga đường sắt; các loại cầu, hầm phục vụ giao thông; công trình đường thủy nội địa, công trình hàng hải; công trình hàng không; tuyến cáp treo và nhà ga cáp treo; cảng cá, cảng cạn; các công trình trụ sở, văn phòng, cơ sở kinh doanh dịch vụ trong ga, cảng, bến xe; hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông mà phải thu hồi đất để lưu không; các kết cấu khác phục vụ giao thông vận tải”.

b) Các quy định của Nhà nước về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất:

- Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi bổ sung một số điều

của Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2024;

- Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

- Các quyết định của UBND thành phố: số 3596/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND thành phố về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố; số 28/2024/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 về ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố; số 3931/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố; số 45/2024/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 về việc ban hành Quy định về việc áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố; số 31/2024/QĐ-UBND ngày 26/10/2024 về quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai năm 2024; số 45/2024/QĐ-UBND ngày 21/11/2024 về việc ban hành Quy định về việc áp dụng đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất để làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố; số 4595/QĐ-UBND ngày 06/12/2024 về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố (bổ sung lần 1); số 3163/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 về việc áp dụng Bảng giá các loại đất 5 năm (2020 - 2024) trên địa bàn thành phố Hải Phòng cho đến khi ban hành bảng giá đất năm 2026; số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Công văn số 2040/UBND-NNMT ngày 31/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng hướng dẫn áp dụng quy định pháp luật đất đai trên địa bàn thành phố Hải Phòng sau hợp nhất.

- Giá đất tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Theo giá đất trong Bảng giá đất được ban hành kèm theo Nghị quyết số 85/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố x hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố.

c) Dự kiến nội dung kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 24/7/2026 của UBND xã.

3. Giao các phòng, đơn vị liên quan phối hợp với Phòng Kinh tế xã:

Tổ chức triển khai thực hiện theo khoản 1 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024: Tổ chức họp với người có đất trong khu vực thu hồi để phổ biến, tiếp nhận ý kiến về các nội dung tại Mục 2 Thông báo này.

4. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có đất và tài sản trên đất thuộc phạm vi chỉ giới thu hồi đất:

- Có trách nhiệm phối hợp với với Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã, các cơ sở thôn và các đơn vị liên quan thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác định diện tích đất, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án theo quy định.

- Chấp hành các quy định của Nhà nước về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án.

Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh thông báo để các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi được biết và phối hợp thực hiện; các phòng, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- BCĐ các dự án trên địa bàn xã;
- Đ/c Ủy viên BTV Đảng ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- VPĐU, VP HĐND và UBND xã;
- Các phòng: KT, VHXXH;
- Công an xã;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công;
- Chi nhánh VPĐKĐĐ Kiến Thụy;
- BQL DA đường sắt thuộc Bộ Xây dựng;
- Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn
Phong Cầu, Đức Phong, Sâm Linh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tiến Thuật